

Số: 41/2024/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định về lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVIII – KỲ HỌP THỨ 21 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 151/BC-KTNS ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 414/BC-UBND ngày 29/12/2024 của UBND tỉnh về giải trình, làm rõ một số nội dung trình bày tại Kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức); Cộng đồng dân cư, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân) khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chứng nhận đăng ký biến động về đất đai, tài sản; trích lục bản đồ địa chính; văn bản; số liệu hồ sơ địa chính.

b) Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

2. Đối tượng miễn nộp lệ phí:

a) Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Trường hợp bồi thường về đất, được giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.

c) Trường hợp người sử dụng đất tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông.

d) Chinh lý sai sót thông tin trên hồ sơ, Giấy chứng nhận do lỗi của cơ quan Nhà nước; chỉnh lý thông tin trên Giấy chứng nhận khi thay đổi thông tin đơn vị hành chính, chia tách hoặc sáp nhập địa giới hành chính.

3. Nội dung thu và mức thu lệ phí:

STT	Nội dung thu lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu	
			Nộp hồ sơ trực tiếp	Nộp hồ sơ trực tuyến
A	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất (GCN)			
I	Cấp Giấy chứng nhận lần đầu			
1	Đối với tổ chức			
a	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Đồng/GCN	600.000	360.000
b	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất)	Đồng/GCN	150.000	90.000
c	Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài	Đồng/GCN	450.000	270.000



	sản gắn liền với đất			
2	Đối với cá nhân			
a	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			
	Tại các phường thuộc thành phố Hà Giang	Đồng/GCN	120.000	72.000
	Tại các khu vực còn lại	Đồng/GCN	60.000	36.000
b	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất <i>(không có tài sản gắn liền với đất)</i>			
	Tại các phường thuộc thành phố Hà Giang	Đồng/GCN	30.000	18.000
	Tại các khu vực còn lại	Đồng/GCN	15.000	9.000
c	Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			
	Tại các phường thuộc thành phố Hà Giang	Đồng/GCN	90.000	54.000
	Tại các khu vực còn lại	Đồng/GCN	40.000	24.000
II	Đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận <i>(bao gồm cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận)</i>			
1	Đối với tổ chức	Đồng/GCN	Bằng 10% mức lệ phí cấp lần đầu	Bằng 10% mức lệ phí cấp lần đầu
2	Đối với cá nhân	Đồng/GCN	Bằng 50% mức lệ phí cấp lần đầu	Bằng 50% mức lệ phí cấp lần đầu
III	Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp <i>(Xác nhận trên giấy chứng nhận đã cấp)</i>			
1	Đối với tổ chức	Đồng/lần	40.000	24.000
2	Đối với cá nhân	Đồng/lần		
a	Tại các phường thuộc thành phố Hà Giang	Đồng/GCN	30.000	18.000
b	Tại các khu vực còn lại	Đồng/GCN	15.000	9.000
B	Trích lục bản đồ địa chính; văn bản; số liệu hồ sơ địa chính			
I	Đối với tổ chức	Đồng/văn bản	40.000	24.000
II	Đối với cá nhân			
1	Tại các phường thuộc thành phố Hà Giang	đồng/văn bản	20.000	12.000
2	Tại các khu vực còn lại	Đồng/văn bản	10.000	6.000

4. Đơn vị thu lệ phí:

- a) Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố.
- b) Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố.

5. Quản lý và sử dụng tiền lệ phí:

- a) Đơn vị thu lệ phí nộp 100% số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành;
- b) Hằng năm Đơn vị tổ chức thu lệ phí xây dựng dự toán, cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước để chi phục vụ cho công tác quản lý, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2025 và thay thế Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND; UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Trang TTĐT Đại biểu dân cử tỉnh Hà Giang;
- Cổng TTĐT tỉnh; TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn